TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Ông **Lù Văn T** - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Bà **Lò Thị T1** - Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 263, quyển số 01 năm 2002 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/7/2002 cho ông Lù Văn T và bà Lò Thị T1 và Trích lục cải chính hộ tịch số 03/TLCCHT ngày 16/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa ông T bà T1 là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai của ông T, bà T1 ngày 07/01/2018 và Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 25/01/2019, ông T và bà T1 cùng xác định trong quá trình chung sống vợ, chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, hiện nay ông, bà đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Hai bên cùng

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà T1 là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông T, bà T1 có một người con chung là cháu: Lù Văn T2, sinh ngày 20/5/1999, hiện nay cháu đã thành niên, phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, ông T và bà T1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết trong việc dân sự này.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lù Văn T và bà Lò Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lù Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002152, ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã T; huyện Đ;
- Văn phòng;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng